

# Bệnh Do Vi-rút Corona 2019 (COVID-19)

CDC > Bệnh Do Vi-rút Corona 2019 (COVID-19) > Cases, Data, & Surveillance



**Bệnh Do Vi-rút Corona 2019 (COVID-19)**

- Triệu Chứng & Xét Nghiệm
- Ngăn Ngừa Bệnh
- Cuộc Sống Hàng Ngày & Cách Ứng Phó
- Nếu Quý Vị Mắc Bệnh
- Những Người Cần Thêm Các Biện Pháp Phòng Ngừa
- Câu Hỏi Thường Gặp
- Du Hành
- Cases, Data, & Surveillance**
- Các Ca Bệnh tại Hoa Kỳ
- Xét Nghiệm Tại Hoa Kỳ
- Bản Đồ Thế Giới
- Tóm Tắt Tình Hình
- Hành Động Của CDC
- Cộng đồng, trường học và nơi làm việc

## Số Ca Bệnh Tại Hoa Kỳ

[Ngôn Ngữ Khác >](#)

Cập nhật ngày 15 tháng 4 năm 2020

**Trang này sẽ được cập nhật hàng ngày. Số liệu chốt vào lúc 4 giờ chiều trước ngày báo cáo.**

**\*\*\***Vào thứ Bảy và Chủ Nhật, số liệu về COVID-19: Sơ Lược Tình Hình tại Hoa Kỳ sẽ được cập nhật. Những số liệu này là số liệu ban đầu và chưa được số y tế lãnh thổ và tiểu bang xác nhận. CDC sẽ cập nhật số liệu hàng tuần vào ngày thứ Hai tiếp theo để cung cấp thông tin cập nhật của các số y tế.**\*\*\***

**New Data Available:** Demographic characteristics of COVID-19 cases in the United States

- Trên trang này
- Sơ lược tình hình tại Hoa Kỳ
- Số Ca Bệnh Ở Các Tiểu Bang Báo Cáo cho CDC
- Demographic Characteristics
- Đường cong lũy tích: Số ca bệnh theo ngày báo cáo tại Hoa Kỳ
- Đường Cong Epi: Số Ca Bệnh theo Thời Điểm Khởi Phát
- Exposure Source Information

### COVID-19: Sơ Lược Tình Hình Tại Hoa Kỳ\*†

- Tổng số ca bệnh: 605.390
- Tổng số ca tử vong: 24.582
- Các khu vực phân quyền báo cáo ca bệnh: 55 (50 tiểu bang, Thủ Đô Washington, Đảo Guam, Puerto Rico, Quần đảo Bắc Mariana và Quần đảo Virgin thuộc Hoa Kỳ)

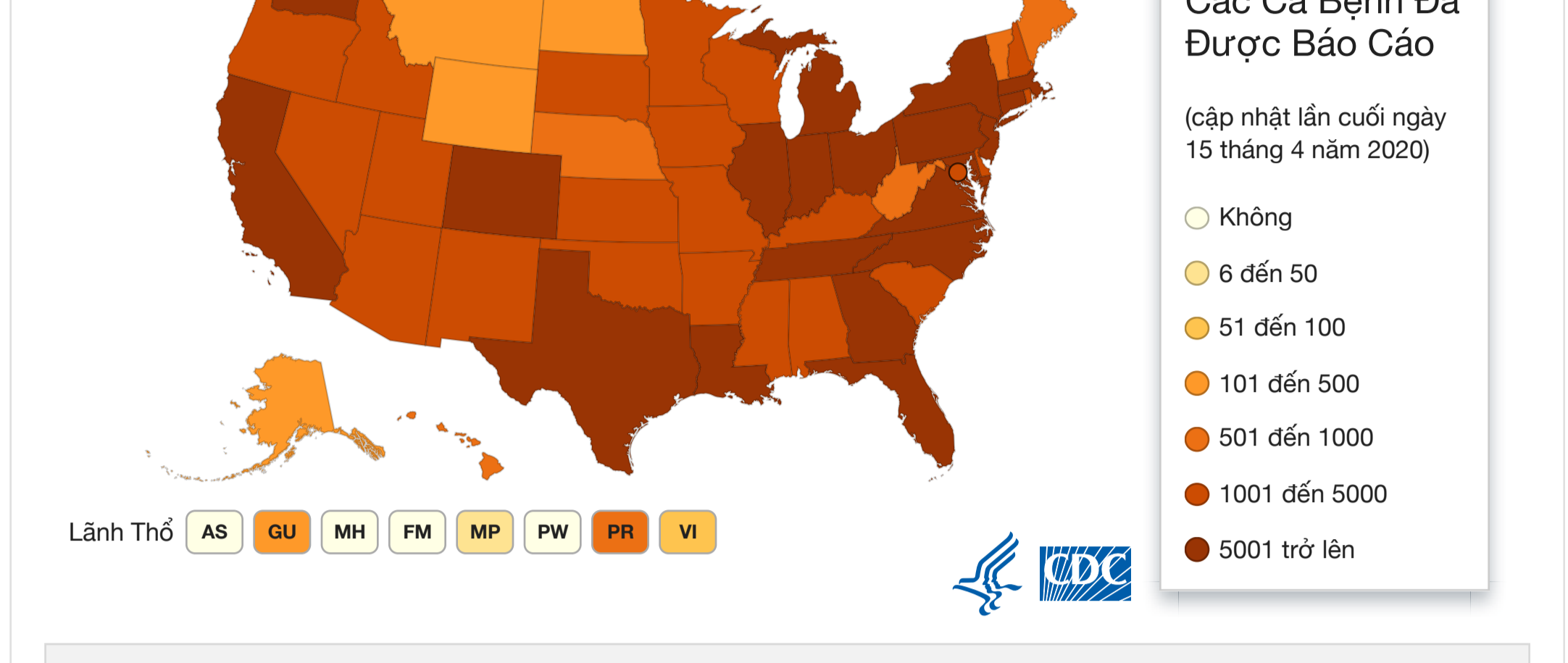
\*As of April 14, 2020, CDC case counts and death counts include both confirmed and probable cases and deaths. This change was made to reflect an interim COVID-19 position statement issued by the Council for State and Territorial Epidemiologists on April 5, 2020. The position statement included a case definition and made COVID-19 a nationally notifiable disease.

A confirmed case or death is defined by meeting confirmatory laboratory evidence for COVID-19. A probable case or death is defined by i) meeting clinical criteria AND epidemiologic evidence with no confirmatory laboratory testing performed for COVID-19; or ii) meeting presumptive laboratory evidence AND either clinical criteria OR epidemiologic evidence; or iii) meeting vital records criteria with no confirmatory laboratory testing performed for COVID-19.

State and local public health departments are now testing and publicly reporting their cases. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa số ca bệnh theo CDC và số ca bệnh theo báo cáo của nhân viên y tế công cộng tiểu bang và địa phương, thì dữ liệu báo cáo của các tiểu bang sẽ được coi là dữ liệu mới nhất.

† Số liệu được cập nhật vào thứ Bảy và Chủ Nhật chưa được các số y tế lãnh thổ và tiểu bang xác nhận. Những số liệu này sẽ được điều chỉnh khi số liệu được cập nhật vào thứ Hai.

### Số Ca Bệnh COVID-19 Ở Các Tiểu Bang Báo Cáo cho CDC \*



Lãnh Thổ: AS, GU, HI, FM, MP, PW, PR, VI

Tiểu Bang

[TẢI XUỐNG DỮ LIỆU \(CSV\)](#)

\*As of April 14, 2020, CDC case counts and death counts include both confirmed and probable cases and deaths. This change was made to reflect an interim COVID-19 position statement issued by the Council for State and Territorial Epidemiologists on April 5, 2020. The position statement included a case definition and made COVID-19 a nationally notifiable disease.

A confirmed case or death is defined by meeting confirmatory laboratory evidence for COVID-19. A probable case or death is defined by i) meeting clinical criteria AND epidemiologic evidence with no confirmatory laboratory testing performed for COVID-19; or ii) meeting presumptive laboratory evidence AND either clinical criteria OR epidemiologic evidence; or iii) meeting vital records criteria with no confirmatory laboratory testing performed for COVID-19.

State and local public health departments are now testing and publicly reporting their cases. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa số ca bệnh theo CDC và số ca bệnh theo báo cáo của nhân viên y tế công cộng tiểu bang và địa phương, thì dữ liệu báo cáo của các tiểu bang sẽ được coi là dữ liệu mới nhất.

\*Tư báo cáo bởi số y tế mô tả mức độ lây truyền cộng đồng trong phạm vi quyền hạn của họ là: "Có, trên diện rộng" (được định nghĩa là: sự lây truyền cộng đồng trên khắp một vài khu vực địa lý); "Có, (các) khu vực được vạch rõ ranh giới" (được định nghĩa là: các cụm ca bệnh khác nhau trong một, hoặc một vài, khu vực địa lý được vạch rõ ranh giới); "Không xác định" (được định nghĩa là: 1 hoặc nhiều hơn ca bệnh nhưng không được phân loại là "Có" đối với sự lây truyền cộng đồng); hoặc "Không áp dụng" (được định nghĩa là: không có ca bệnh).

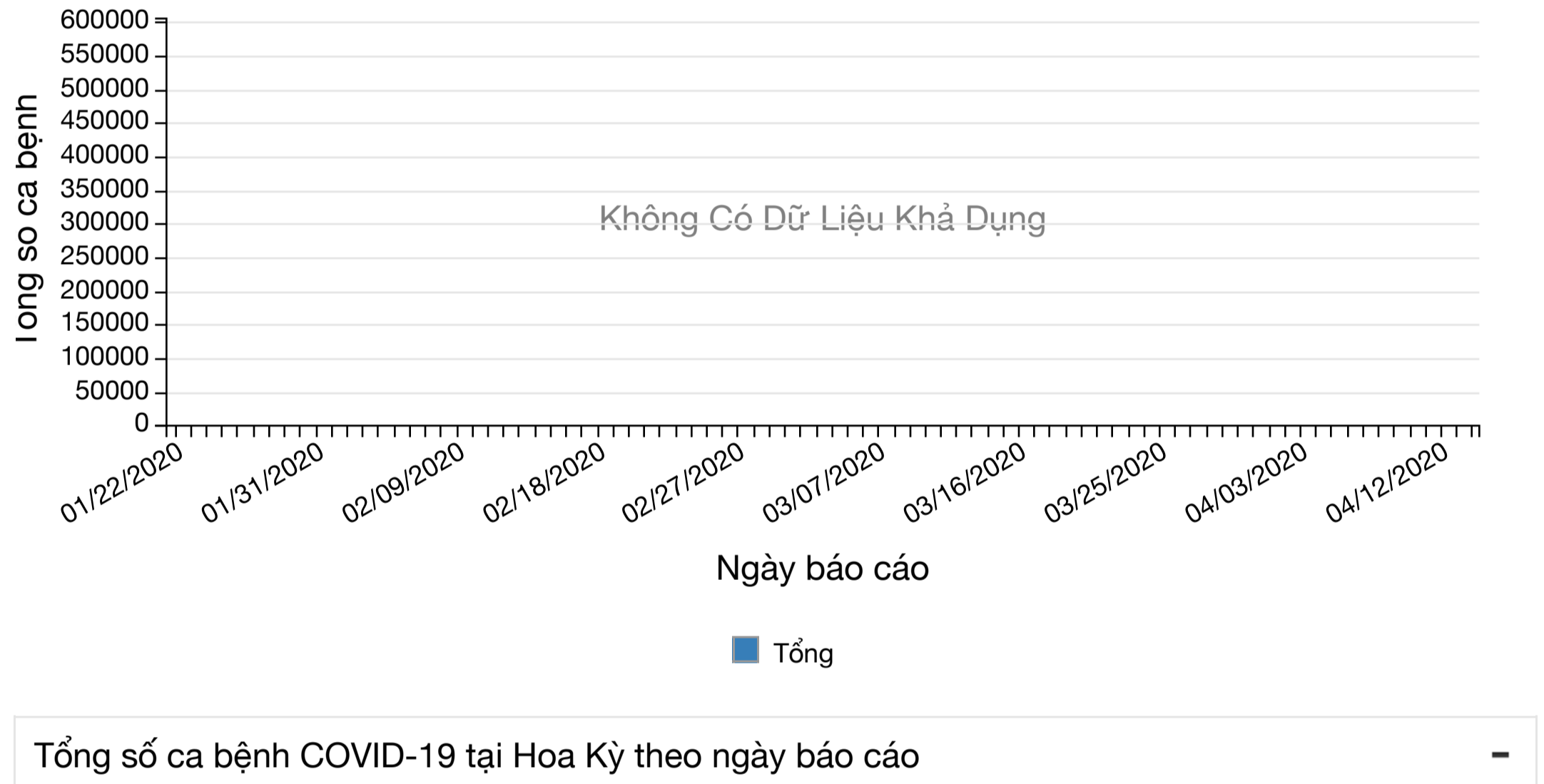
See also: [Cases, Surveillance & Data Webpage](#)

## Demographic characteristics of COVID-19 cases in the United States, as of April 14, 2020\*

Age group (years)	No. of cases (% of total)					Tổng
	< 18	18-44	45-64	65+	Unknown	
<b>Totals</b>	7,001 (85%)	145,499 (82%)	147,003 (79%)	90,619 (70%)	8,730 (65%)	398,852 (78%)
<b>Race missing/unspecified</b>	5,958 (85%)	119,683 (82%)	115,997 (79%)	63,449 (70%)	5,687 (65%)	310,774 (78%)
<b>Race specified</b>	1,043 (15%)	25,816 (18%)	31,006 (21%)	27,170 (30%)	3,043 (35%)	88,078 (22%)
<b>Among those with race specified</b>						
<b>American Indian or Alaska Native</b>	2 (0.2%)	128 (0.5%)	106 (0.3%)	54 (0.2%)	3 (0.1%)	293 (0.3%)
<b>Asian</b>	41 (4%)	1,238 (5%)	1,368 (4%)	826 (3%)	217 (7%)	3,690 (4%)
<b>Black or African American</b>	301 (29%)	8,092 (31%)	10,666 (34%)	7,729 (28%)	374 (12%)	27,162 (31%)
<b>Native Hawaiian or other Pacific Islander</b>	4 (0.4%)	131 (0.5%)	114 (0.4%)	57 (0.2%)	10 (0.3%)	316 (0.4%)
<b>White</b>	683 (65%)	16,120 (62%)	18,662 (60%)	18,452 (68%)	2,438 (48%)	56,355 (64%)
<b>Multiple/other</b>	12 (1.2%)	107 (0.4%)	90 (0.3%)	52 (0.2%)	1 (0%)	262 (0.3%)
<b>Missing/unspecified</b>	5,962 (85%)	12,0883 (83%)	11,8912 (81%)	68,857 (76%)	4,191 (48%)	318,805 (80%)
<b>Hispanic/Latino</b>	315 (4%)	5911 (4%)	5108 (3%)	2097 (2%)	572 (7%)	14,003 (4%)
<b>Non-Hispanic/Latino</b>	724 (10%)	18,705 (13%)	22,983 (16%)	19,665 (22%)	3,967 (45%)	66,044 (17%)

\*Case notifications were received by CDC from U.S. public health jurisdictions and the National Notifiable Diseases Surveillance System (NNDSS).

## Tổng số ca bệnh COVID-19 tích lũy tại Hoa Kỳ theo ngày báo cáo, ngày 12 tháng 1 năm 2020 đến ngày 14 tháng 4 năm 2020, lúc 4 chiều giờ Miền Đông (n=605,390)\*†



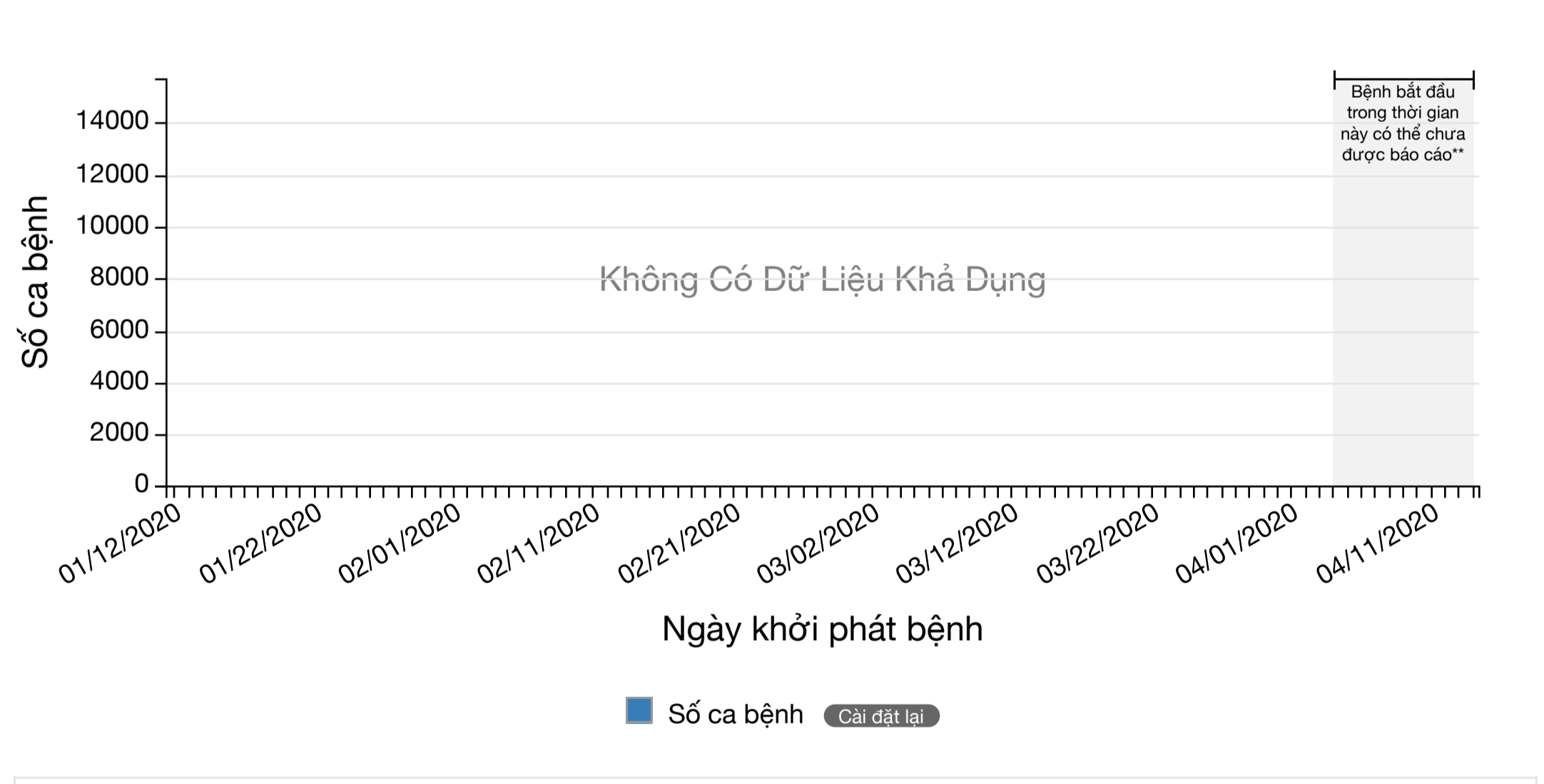
	01/22/2020	01/23/2020	01/24/2020	01/25/2020	01/26/2020	01/27/2020	01/28/2020
<b>Tổng</b>	1	1	2	2	5	5	5

[Cuộn để xem thông tin bổ sung](#)

\* Không bao gồm các ca bệnh trong số những người hồi hương về Hoa Kỳ từ Vũ Hán, Trung Quốc và Nhật Bản.

† Số liệu được cập nhật vào thứ Bảy và Chủ Nhật chưa được các số y tế lãnh thổ và tiểu bang xác nhận. Những số liệu này có thể được cập nhật khi số liệu chính thức được công bố vào thứ Hai.

## Số ca bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ theo ngày khởi phát bệnh, ngày 12 tháng 1 năm 2020, đến ngày 14 tháng 4 năm 2020, lúc 4 chiều giờ Miền Đông (n=325,944)\*



	01/12/2020	01/13/2020	01/14/2020	01/15/2020	01/16/2020	01/17/2020	01/18/2020
<b>Số ca bệnh</b>	0	0	3	2	1	0	0

[Cuộn để xem thông tin bổ sung](#)

Tên Vùng	Ngày Bắt Đầu	Ngày Kết Thúc
<b>Bệnh bắt đầu trong thời gian này có thể chưa được báo cáo**</b>	04/04/2020	04/14/2020

\* Không bao gồm các ca bệnh trong số những người hồi hương về Hoa Kỳ từ Vũ Hán, Trung Quốc và Nhật Bản hoặc các ca bệnh được xác định ở Hoa Kỳ nơi ngày khởi phát bệnh hoặc ngày lấy mẫu bệnh phẩm chưa được báo cáo. Ngày được tính là ngày khởi phát bệnh nếu biết. Nếu không, ngày khởi phát bệnh ước tính được tính thông qua ngày lấy mẫu bệnh phẩm.

Lưu ý: Vào ngày 24 tháng 3, CDC đã cập nhật dữ liệu trong hình này để bao gồm ngày khởi phát bệnh ước tính.

## Số ca bệnh COVID-19 được báo cáo tại Hoa Kỳ, theo Nguồn phơi nhiễm\*†

Liên quan đến du lịch	6,814
Tiếp xúc gần	14,728
Đang theo dõi	583,848
<b>Tổng số ca bệnh</b>	<b>605,390</b>

\*As of April 14, 2020, CDC case counts and death counts include both confirmed and probable cases and deaths. This change was made to reflect an interim COVID-19 position statement issued by the Council for State and Territorial Epidemiologists on April 5, 2020. The position statement included a case definition and made COVID-19 a nationally notifiable disease.

A confirmed case or death is defined by meeting confirmatory laboratory evidence for COVID-19. A probable case or death is defined by i) meeting clinical criteria AND epidemiologic evidence with no confirmatory laboratory testing performed for COVID-19; or ii) meeting presumptive laboratory evidence AND either clinical criteria OR epidemiologic evidence; or iii) meeting vital records criteria with no confirmatory laboratory testing performed for COVID-19.

State and local public health departments are now testing and publicly reporting their cases. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa số ca bệnh theo CDC và số ca bệnh theo báo cáo của nhân viên y tế công cộng tiểu bang và địa phương, thì dữ liệu báo cáo của các tiểu bang sẽ được coi là dữ liệu mới nhất.

† CDC không còn báo cáo số người đang được theo dõi mà đã được xét nghiệm, cũng như đã xét nghiệm âm tính. Hiện nay, khi mà các tiểu bang đang xét nghiệm và báo cáo kết quả của chính họ, thì số liệu của CDC không mang tính đại diện cho tất cả các xét nghiệm đang được thực hiện trên toàn quốc.

## Các Trang Liên Quan

- [Xét Nghiệm Tại Hoa Kỳ](#)
- [Bản Đồ Toàn Cầu Số Ca Bệnh COVID-19 Đã Xác Nhận](#)
- [Giới Thiệu về Bệnh Do Vi-rút Corona 2019 \(COVID-19\)](#)
- [Thông Tin Dành Cho Chuyên Gia Y Tế](#)
- [Quy Trình Xét Nghiệm Tại Hoa Kỳ](#)
- [Tóm Tắt Tình Hình](#)

[Đầu Trang](#)

**Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm:** Trang web này được cập nhật thường xuyên. Một số nội dung có thể còn bằng tiếng Anh cho đến khi được dịch hết.

Lần cuối xem xét trang này: Ngày 15 tháng 4 năm 2020  
 Nguồn nội dung: Trung Tâm Quốc Gia về Chứng Ngừa và Bệnh Hồ Hấp (NCIRD), Phần Bản Bệnh Do Vi-rút